

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 25 tháng 7 năm 2017
“V/v Yêu cầu ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 04/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2017 về “*Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị K; sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2016, Bản tự khai ngày 28 tháng 02 năm 2017, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04 tháng 5 năm 2017, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 04 tháng 5 năm 2017, Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 5 năm 2017, Biên bản hòa giải ngày 29 tháng 6 năm 2017 và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Lê Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống giữa chị K và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay cãi nhau nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, anh H thường xuyên chửi bới và đánh đập chị K. Nay

chị K nhận thấy không còn tình cảm với anh H nữa, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị K được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu P sinh ngày 13 tháng 10 năm 2001 và cháu Nguyễn Mạnh C sinh ngày 15 tháng 10 năm 1994. Ly hôn, đối với cháu C đã thành niên chị K không có yêu cầu gì, chị K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P còn, chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong Bản tự khai ngày 04 tháng 5 năm 2017, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04 tháng 5 năm 2017, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 04 tháng 5 năm 2017, Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 5 năm 2017, Biên bản hòa giải ngày 29 tháng 6 năm 2017 và lời khai tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị K có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc. Trong cuộc sống hôn nhân thỉnh thoảng anh H và chị K có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát nhưng không đáng kể, nguyên nhân là do phương pháp nuôi dưỡng, giáo dục con của chị K, anh H có uống rượu về rồi đánh chị K. Tại phiên tòa hôm nay, chị K kiên quyết yêu cầu được ly hôn nên anh H đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị K có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu P sinh ngày 13 tháng 10 năm 2001 và cháu Nguyễn Mạnh C sinh ngày 15 tháng 10 năm 1994. Ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi cháu P vì anh H cho rằng anh sẽ nuôi cháu P tốt hơn, đối với cháu C đã thành niên nên anh H không yêu cầu gì, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong Biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị Thu P ngày 04 tháng 5 năm 2017, cháu P trình bày:

Cháu P có nguyện vọng được sống chung với mẹ cháu là chị Lê Thị K vì cháu thích ở với mẹ cháu hơn và mẹ cháu chăm sóc cháu tốt hơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Đúng quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung đề nghị: Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị K đối với ông Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Thấy nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Thu P muốn được ở với mẹ, cần có sự chăm sóc của mẹ là chính đáng. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị K giao cháu P cho bà K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

+ Về cấp dưỡng: Bà K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: Đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2016; Sổ hộ khẩu Lê Thị K; Chứng minh nhân dân Lê Thị K - Nguyễn Văn H; Giấy khai sinh cháu Nguyễn Thị Thu P - Nguyễn Mạnh C; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai của Lê Thị K - Nguyễn Văn H; Biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Thị Thu P.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị K có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị K có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu P sinh ngày 13 tháng 10 năm 2001 và cháu Nguyễn Mạnh C sinh ngày 15 tháng 10 năm 1994.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H đều đồng ý ly hôn.

Về con chung: Cháu Nguyễn Mạnh C sinh ngày 15 tháng 10 năm 1994 đã thành niên, chị K và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất:

Về con chung: Chị K và anh H đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thu P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Trong cuộc sống hôn nhân của anh chị không được hạnh phúc, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do hai anh chị bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, thường xuyên cãi nhau, anh H có đánh chị K. Nay chị K nhận thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Tại phiên tòa hôm nay thì anh H có ý kiến do chị K kiên quyết ly hôn nên anh H đồng ý ly hôn.

Xét thấy, chị K và anh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã nhiều lần tiến hành thủ tục hòa giải để các bên các đương sự trở về đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc, đồng thời tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử đã cố gắng động viên, khuyến khích, hòa giải các đương sự trở về đoàn tụ nhưng chị K vẫn không đồng ý vì chị cho rằng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của anh chị đã quá trầm trọng, không thể kéo dài, không thể có hạnh phúc được nữa nên chị giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử thấy rằng hạnh phúc gia đình chỉ được xây dựng trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, các bên đương sự phải có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và bền vững. Lời khai của hai bên đương sự cho rằng trong cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc anh H đánh đập chị K cho thấy cuộc sống hôn nhân của chị K và anh H đã đến mức trầm trọng. Quá trình chung sống giữa chị K và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn sâu sắc, tình cảm rạn nứt mà không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong cuộc sống vợ chồng có dấu hiệu của bạo lực gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thu P sinh ngày 13 tháng 10 năm 2001 và cháu Nguyễn Mạnh C sinh ngày 15 tháng 10 năm 1994.

Đối với cháu C đã thành niên nên chị K và anh H đều không yêu cầu giải quyết là phù hợp.

Đối với cháu P thì chị K và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con thì chị K và anh H đều đảm bảo, tuy nhiên cháu P có nguyện vọng được sống chung với chị K, xét các yếu tố về tâm sinh lý của người đang trưởng thành là nữ giới, xét thấy nguyện vọng của cháu P là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu P cho chị K nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử đã giải thích để chị K biết về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là vì quyền lợi của con nhưng chị K vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Do chị K và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị K, chị Lê Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung xử:

Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thu P sinh ngày 13 tháng 10 năm 2001 cho chị Lê Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, chị Lê Thị K và anh Nguyễn Văn H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ trong số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000217 ngày 12 tháng 01 năm 2017 và số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000222 ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị K đã nộp đủ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Văn Hà